

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày : 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Thanh Sơn.

- Bà Tạ Thị Thề.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/TLST-HS ngày 21
tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS
ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T – Sinh năm 1989 tại huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú:
Thôn Đ, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ
văn hóa 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền
án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an
tỉnh Ninh Bình từ ngày 07/10/2017. (có mặt).

2. Bùi Văn H – Sinh năm 1984 tại huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú:
Thôn Đ, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn
hóa 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị Th; bị cáo có vợ và có 02 con, tiền án,
tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh
Ninh Bình từ ngày 07/10/2017 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Ngọc V - Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

+ Anh Bùi Văn T1 - Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

+ Anh Bùi Văn T2 - Sinh năm: 1988
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Văn Tr (vắng mặt)

- **Người chứng kiến:** Ông Phạm Văn H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và Bùi Văn H đều là đối tượng sử dụng ma túy. Trưa ngày 05/10/2017, T rủ H từ xã Q, huyện Nh xuống thành phố Tam Điệp chơi. Khi đi T điều khiển xe mô tô BKS: 18S6 - 7832 chở H ngồi phía sau, trên đường đi T rủ H đi mua Heroine về cùng sử dụng, H đồng ý. T chở H đến công nghĩa trang liệt sỹ, thuộc tổ 7, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp để tìm mua Heroine. Tại đây T lấy từ túi quần đang mặc ra 400.000 đồng đưa cho H và bảo H đi vào nghĩa trang tìm một người thanh niên tên là Tuấn để mua Heroine. H cầm tiền đi vào nghĩa trang nhưng không gặp ai liền quay ra nói lại với T, T lấy điện thoại điện cho người bán ma túy (T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) chỉ biết tên là Tuấn. Biết Tuấn đang ở trong nghĩa trang nên T và H cùng đi vào gặp một nam thanh niên, đoán đó là Tuấn, T lấy lại số tiền 400.000 đồng H đang cầm ở tay đưa cho Tuấn. Tuấn nhận tiền rồi lấy 01 gói Heroine đưa cho H và bỏ vào bao thuốc lá Thăng Long H đang cầm trên tay trái. Sau khi mua được Heroine, H cầm bao thuốc lá bên trong có gói Heroine cùng T đi ra công nghĩa trang, lúc đó khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì gặp tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phát hiện, yêu cầu kiểm tra, T và H bỏ chạy thì bị tổ công tác đuổi theo giữ lại, ngay lúc đó H thả từ trên tay xuống đất về phía trước một bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng. Tổ công tác yêu cầu H tự nhặt bao thuốc lá Thăng Long vừa thả xuống đất lên, H khai nhận bên trong bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long có gói Heroine và giao nộp cho Công an; còn T khai nhận đã dùng xe mô tô chở H và đưa số tiền 400.000 đồng cho H mua Heroine với mục đích về cùng sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện. Ngay lúc đó tổ công tác đã cùng người làm chứng tiến hành mở kiểm tra bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long do H giao nộp, có một túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng có gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng, mở gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng có chất bột dạng cục màu trắng, H và T đều khai nhận đó là Heroine vừa mua được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong và thu giữ theo đúng quy định của pháp luật; sau đó đưa Bùi Văn T và Bùi Văn H về trụ sở Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp lập biên bản sự việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong số chất bột dạng cục màu trắng, thu giữ của Bùi Văn T và Bùi Văn H cân xác định có khối lượng là: 0,19 gam ký hiệu M1 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 207/GĐMT ngày 06/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng cục màu trắng gửi

giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1789 (không phải một nghìn bảy trăm tám mươi chín) gam là chất ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, tranh luận, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 19 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo là ngày 07/10/2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo là ngày 07/10/2017.

- **Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:** Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy dán kín mép, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (6,5 x 4) cm; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Bùi Văn H và Bùi Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi số: 207/2017/GĐMT; bên trong gồm 0,0932 gam chất bột màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, theo biên bản cân xác định khối lượng niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/10/2017 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 01634.350.886 mặt sau của sim có chữ Viettel mà Bùi Văn T đã sử dụng để liên lạc khi mua ma túy.

Trong quá trình điều tra anh Bùi Văn T1 trình bày: Anh không biết việc Bùi Văn T sử dụng chiếc điện thoại OPPO mà T đã mượn của anh để liên lạc mua ma

túy, anh đề nghị xin lại chiếc điện thoại để sử dụng. Tại phiên tòa, anh T1 trình bày anh đã nhận lại chiếc điện thoại và không có ý kiến đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra anh Phạm Ngọc V trình bày: Anh không biết việc Bùi Văn T sử dụng chiếc xe máy biển kiểm soát 18S6 - 7832 của anh để đi mua ma túy, anh đề nghị xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Văn Tr trình bày: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 05/10/2017 khi anh đi qua nghĩa trang liệt sỹ phường Trung Sơn anh thấy các anh Công an đang đuổi theo một đối tượng bên trong sân nghĩa trang, anh nhìn thấy người thanh niên thả từ trên tay xuống đất 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, sau khi bắt giữ Công an yêu cầu người thanh niên này tự nhặt bao thuốc lá Thăng Long vừa thả xuống đất giao nộp cho lực lượng Công an, khi mở bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon, trong túi nilon có 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu trắng bên trong giấy bạc màu trắng có chất bột dạng cục màu trắng, Bùi Văn T và Bùi Văn H khai nhận đó là Heroine, Công an đã thu giữ và niêm phong bao thuốc lá Thăng Long có gói ma túy của Bùi Văn T và Bùi Văn H. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an cùng Kiểm sát viên mở niêm phong cân xác định khối lượng ma túy, kiểm tra dấu vết trên thân thể của Bùi Văn T và Bùi Văn H, chụp ảnh ghi nhận nội dung làm việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 207/GĐMT ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 05/10/2017, các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H có hành vi cất giữ trái phép 0,1789 gam Heroine trong người để sử dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì

“Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 0,1789 gam Heroine trong người để sử dụng của các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. So với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn. Do vậy các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H được áp dụng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Tam Điệp, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy trong người để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này, Bùi Văn T3 không thừa nhận đưa cho T số tiền 400.000 đồng để mua Heroine về sử dụng chung; số tiền đó là T3 cho T vay để sử dụng vào mục đích cá nhân. Phạm Ngọc V không thừa nhận việc đã cho T số điện thoại của người bán Heroine; Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cho đối chất với nhau, tuy nhiên T và V đều phủ nhận; ngoài ra không còn chứng cứ nào khác. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Bùi Văn T và Phạm Ngọc V nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tách tài liệu ra để tiếp tục điều tra, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với người bán Heroine cho T và H do không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó và qua điều tra chưa xác định được đối tượng là ai. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tách tài liệu ra để tiếp tục điều tra, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với số tiền 400.000đ anh Bùi Văn T cho rằng đã cho T vay, nay không yêu cầu T có trách nhiệm thanh toán do vậy không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mếp, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 6,5 x 4 cm; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Bùi Văn H và Bùi Văn T ; 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi số: 207/2017/GĐMT; bên trong gồm 0,0932 gam chất bột màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, theo biên bản cân xác định khối lượng niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/10/2017 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 01634350886 mặt sau của sim có chữ Viettel đây là chiếc sim T đã sử dụng liên lạc trong quá trình mua ma túy đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 ví da màu đen, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô mà cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn H không phải tang vật của vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Văn H nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 ví da màu nâu, đã cũ; 01 hóa đơn số 009353; 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ điều trị Methadone và số tiền 361.000 đồng mà cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn T không phải tang vật của vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Văn T nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 18S6 – 7832; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bùi Văn T, đây là những tài sản thuộc quyền quản lý sử dụng của anh Phạm Ngọc V và anh Bùi Văn T1, khi cho T mượn anh V và anh T1 không biết việc T sẽ sử dụng tài sản này để phạm tội do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V và anh T1 nên không đặt ra xem xét.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s, khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội chung cho cả hai bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo là ngày 07 tháng 10 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo là ngày 07 tháng 10 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (6,5 x 4) cm; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Bùi Văn H và Bùi Văn T.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi số: 207/2017/GĐMT; bên trong gồm 0,0932 gam chất bột màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, theo biên bản cân xác định khối lượng niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/10/2017 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp.

- 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 01634.350.886 mặt sau của sim có chữ Viettel đây là chiếc sim T đã sử dụng liên lạc trong quá trình mua ma túy.

Những vật chứng trên Công an thành phố Tam Điệp đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo

Bùi Văn T và Bùi Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú